

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/NgonNgon/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở Ngon Ngon.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0915755339 Fax:

E-mail: truonganhphung@gmail.com.

Mã số doanh nghiệp: 47A8040878.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2022/NNPTNT-BH

Ngày Cấp: 26/01/2022

Nơi cấp: Phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH Ú TRO**

2. Thành phần: Nếp (60%), đậu xanh(30%), dừa, đậu phộng, đường, muối.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng: 01 ngày, kể từ ngày sản xuất
- Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được gói trong lá chuối tươi tự nhiên.
- Khối lượng tịnh: 20 g; 30 g; 50 g; 100 g; 200 g; 400 g hoặc khối lượng tịnh có thể thay

đổi theo yêu cầu của thị trường

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Sản xuất tại: Cơ sở Ngon Ngon.
- Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm phải phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung nghị định số 43/2017/NĐ-CP, về ghi nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 5 năm 2024.



Trương Anh Phụng

BÁNH Ủ TRO

Thành phần: Nếp (60%), đậu xanh(30%), dừa, đậu phộng, đường, muối.

Sản xuất tại: Cơ sở Ngon Ngon

ĐC: Tổ 2, khu phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 266), phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0915755339

KLT: 50 g

NSX:

HSD: 01 ngày kể từ ngày sản xuất

HDSD: Mở bao bì ăn trực tiếp

HDBQ: Bảo quản nhiệt độ thường, khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

TCB: 06/NgonNgon/2024

SẢN PHẨM ĂN CHAY ĐƯỢC

KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG

N
: AN Đ
TÂN-6
5 3

Số/No.: 2405159-3/KQ
Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Code : 2405128/KG
Mã số mẫu/ : 2405328
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CƠ SỞ NGON NGON

Địa chỉ/ Address : Tổ 2, Khu phố Thái Hòa, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/05/2024 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/05/2024

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 14/05/2024 – 18/05/2024

Tên mẫu/ Name of sample : BÁNH Ủ TRO

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager



ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Lê Phương Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

TRỤ SỞ: 275 Quốc lộ 1A, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
NHẬN MẪU & PTN: Số 04 Đường số 3, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
VPGD: Tòa nhà Indochina, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

VP HÀ NỘI: Tầng 5, 619 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP. HN
VP ĐÀ NẴNG: 28 Lê Lai, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
VP CẦN THƠ: Số 9 đường B3, khu TDC Tân Phú, P. Tân Phú, TP. Cần Thơ

Hotline: 0769 898 139 - 0908 867 287
Email: infor@newcenlab.com
Web: newcenlab.com

Số tài liệu: TKM-TT-7.8/RM02-RM01 Lần ban hành: 05 Ngày hiệu lực: 31/12/2023

Số/No.: 2405128-3/KG
Trang/ Page: 2/2



Mã số/ Code : 2405128/KG
Mã số mẫu/ : 2405328
Sample Code

STT No.	CHỈ TIẾT THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,02)
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,0015)
3	Aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,03)
4	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,15)
5	<i>E.coli</i> giả định	MPN/g	TCVN 6846:2007 (*)	0
6	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	AOAC 980.31 (*)	<10
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	TCVN 4830-1:2005 (*)	<10
9	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
10	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (*)	1,1×10 ²
11	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 47A8040878

Đăng ký lần đầu, ngày 11 tháng 3 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 16 tháng 01 năm 2020

1. Tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh NGON NGON

2. Địa điểm kinh doanh: *Tổ 2, KP Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 323), phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

Điện thoại: 0915755339

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh: *Sản xuất và chế biến bánh các loại, xôi, chè, thịt nguội; Nấu ăn suất ăn công nghiệp; Mua bán quần áo, dụng cụ gia đình, kẹp tóc, đồ trang sức xi mạ, bách hóa tổng hợp, rượu, bia, nước giải khát, trái cây, thịt (cấm bán thịt và các sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch hợp pháp), cá, rau củ quả; Bán ăn uống.*

(chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật hiện hành)

4. Vốn kinh doanh: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng)

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh:

Họ và tên: TRƯƠNG ANH PHỤNG

Giới tính:

Sinh ngày: 11 06 1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 272417776

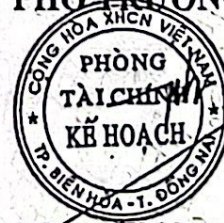
Ngày cấp: 14 04 2018

Nơi cấp: Công an Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 333, tổ 20B, KP 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa

Chỗ ở hiện nay: 333, tổ 20B, KP 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Mỹ Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Cơ sở/ *Establishment*: Hộ kinh doanh NGON NGON do ông TRƯƠNG ANH PHỤNG làm đại diện.

Mã số/ *Approval number*: 47A8040878, ngày cấp: 11/3/2014, nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa.

Địa chỉ/ *Address*: Tổ 2, khu phố Thái Hòa (tờ bản đồ số 62, thửa số 266), phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại/ *Tel*: 0915755339 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

1. Xôi vị, chè.
2. Bánh các loại (thành phần chính từ gạo tẻ, gạo nếp, nguyên liệu nông sản)

Số cấp/ *Number*: 07./2022/NNPTNT-BH

Có hiệu lực đến ngày 26 tháng 01 năm 2025

Valid until (date/month/year)

Biên Hòa, ngày 26 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Duyên